

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Bà Triệu Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2025, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG VŨ L; sinh ngày 15/01/1973 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 06, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Mai L (đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ, Lê Thị Hồng Đ (đã ly hôn); con: có 3 con lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự; tiền án: Không; nhân Th: Theo bản án số 16/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"(đã được xóa án tích); ngày 16/2/2020 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. BÙI QUANG T; sinh ngày 01/10/1977, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Lục Thị H; con: Có 02 con lớn nhất

23 tuổi, con nhỏ nhất 17 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân Th: Tại Bản án số 64/2015/HSST ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (*đã được xóa án tích*); tại Bản án số 28/2018/HSST ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” cộng với 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 26/2018/HSST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, tổng hợp chung hai Bản án là 03 năm 06 tháng tù, (*đã được xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lục Thị H; sinh năm: 1978; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Nguyễn Giang N; sinh năm: 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 06/11/2024, tại ngõ 258, tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Bùi Quang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,4972 (*không thấy bốn nghìn chín trăm bảy mươi hai gam*) mục đích để sử dụng. Bị cáo T khai nhận số ma túy trên mua của Trương Vũ L với giá 1.000.000đ. Cùng ngày, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Vũ L đã thu giữ 32 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 6,7459g (*sáu thấy bảy nghìn bốn trăm năm mươi chín gam*), bị cáo L khai mục đích mua ma túy để bán cho những người nghiện và bản Th bị cáo sử dụng khi có nhu cầu.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

- Bị cáo Trương Vũ L khai: Khoảng giữa tháng 10 năm 2024 (*không nhớ ngày cụ thể*), bị cáo quen biết với 01 người đàn ông tên Thắng (*không rõ nhân Th, lai lịch*) trên chuyến xe khách tuyến Hà Giang – Hà Nội (*không nhớ tên nhà xe*). Do cùng là người nghiện ma túy nên cả hai trao đổi số điện thoại, Thắng nói với bị cáo khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên lạc với Thắng. Ngày 31/10/2024, bị cáo đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0942.169.556 liên lạc với Thắng hỏi mua 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) ma túy (*heroine*), Thắng đồng ý, hẹn khi nào có sẽ trực tiếp mang đến nhà cho bị cáo, bị cáo cũng cung cấp cho Thắng địa chỉ nhà bị cáo tại tổ 6, phường Q, thành phố H. Ngày 01/11/2024, Thắng một mình đi bộ đến nhà bị cáo cầm theo một gói giấy màu trắng đưa cho bị cáo, do biết bên trong là ma túy (*heroine*) nên bị cáo không mở kiểm tra mà lấy số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) trả cho Thắng như đã thỏa thuận từ trước, Thắng nhận tiền rồi đi về. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm gói ma túy đi vào phòng ngủ của mình ở tầng 1, lấy tờ giấy trắng (*Loại giấy A4*) cắt thành nhiều

mảnh để chia số ma túy thành 35 gói nhỏ rồi để vào hộp giấy cất giấu dưới chân trong tủ gỗ ở phòng ngủ của bị cáo, sau đó lấy 01 gói ma túy (*Heroin*) sử dụng dần đến ngày 06/11/2024 thì hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/11/2024, có Bùi Quang T gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và bảo T đến nhà lấy. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo đưa cho số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo nhận tiền và đưa cho T 02 gói ma túy (*Heroin*) rồi T đi về. Cùng ngày Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang khám xét chỗ ở của bị cáo, thu giữ vật chứng bên trong có chứa 31 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc một lớp nilon màu trắng đều là *Heroin*. Mục đích bị cáo mua mục đích để bán cho các con nghiện và bản Th sử dụng khi có nhu cầu.

Bị cáo Bùi Quang T khai: Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2024, bị cáo đang ở nhà thì có người đàn ông tên Sơn (*không xác định được nhân Th, lai lịch*) gọi điện thoại nhờ mua hộ 02 gói ma túy (*Heroin*) với giá 1.000.000 đồng và nói sẽ chia một ít ma túy (*Heroin*) cho bị cáo coi như trả công đi mua hộ, bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo hẹn Sơn ở đầu ngõ đường rẽ lên nhà bị cáo để đưa tiền. Bị cáo gọi điện cho bị cáo L hỏi mua ma túy, L đồng ý và bảo bị cáo đến nhà lấy. Sau đó bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE; màu sơn xanh; biển kiểm soát: 23H2-9820 (*là xe của Nguyễn Giang N, sinh năm: 1990, thường trú: tổ 7, phường Q, thành phố H*) đến nhà L. Khi đi đến đầu ngõ đường rẽ lên nhà bị cáo, bị cáo gặp Sơn, Sơn đưa cho bị cáo 1.000.000đ và hẹn khi nào mua được ma túy sẽ gặp nhau ở trước cửa Siêu thị An Khang để đưa. Sau đó bị cáo đi đến nhà L, đi xuống bếp đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng, L nhận tiền và đưa cho bị cáo 02 gói ma túy (*Heroin*), bị cáo cầm đi ra bàn uống nước tại nhà L mở hai gói ma túy chia thành 03 gói nhỏ mục đích giữ lại 01 gói để bản Th sử dụng. Chia xong bị cáo cất 01 gói ma túy vào cốp xe mô tô rồi cầm 02 gói ma túy trên tay trái điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi ra đến đầu đường quốc lộ 4C, ngõ 258 thuộc tổ 6, phường Q thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan. Mục đích bị cáo đi mua ma túy hộ Sơn để Sơn chia cho bị cáo cùng sử dụng.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 06/11/2024, kết quả Bùi Quang T có phản ứng dương tính với các nhóm chất ma túy OPI, Trương Vũ L có phản ứng dương tính với ma túy loại MOP.

Tại Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động ngày 27/12/2024 của Bùi Quang T, Trương Vũ L phát hiện các cuộc gọi liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu hồi 10 giờ 20 phút và Biên bản làm việc về nội dung cân tịnh khối lượng mẫu vật và lấy mẫu giám định hồi 11 giờ ngày 07/11/2024 tại Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang xác định, 35 gói giấy màu trắng có ký hiệu từ A1 đến A35 bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Quang T, Trương Vũ L có tổng khối lượng là 7,2431g (*bảy phẩy hai nghìn bốn trăm ba mươi một gam*). (*Bút lục số 45 đến bút lục số 48*).

Theo Kết luận giám định số: 409/KL-KTHS, ngày 13/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 03 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 thu giữ của Bùi Quang T là ma túy, loại *Heroin* có tổng khối lượng là

0,4972 (không thấy bốn nghìn chín trăm bảy mươi hai gam); 32 mẫu vật gửi giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A4 đến A35 đều là ma túy có tổng khối lượng 6,7459g (sáu thấy bảy nghìn bốn trăm năm mươi chín gam). (Bút lục số 57 đến bút lục số 58).

* Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và những vật chứng còn lại sau giám định gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu nâu do Viện khoa học và Công nghệ Bộ Công an sản xuất phục vụ cho việc gửi các mẫu vật, tang vật, tài liệu, túi ký hiệu PS2. mã số 2119414 và có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1, A2, A3 của Bùi Quang T*", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi "*các mảnh giấy nhỏ, màu trắng và các mảnh giấy bạc thu giữa khi khám xét*" mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A04 đến A35 của Trương Vũ L*", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ sau giám định của Bùi Quang T*", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*vỏ bao bì sau cân tịnh, ngày 07/11/2024*" gồm các mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ hộp nhỏ màu đen có chữ Rockets 1h, mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang, chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Điện thoại tạm giữ của Trương Vũ L, ngày 06/11/2024*" mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q, thành phố H và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) xe máy màu xanh, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 23H2-9820 tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Quang T, ngày 06/11/2024 (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng mặt trước ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định của Trương Vũ L*" mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng. Mặt trước ghi "*điện thoại của Bùi Quang T tạm giữ ngày 06/11/2024*", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của

phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) nửa mảnh giấy dạng giấy bao bì thuốc Lào có nhiều chữ màu đỏ.
- 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ ngân hàng VIETINBANK đều mang tên Trương Vũ L.
- 01 (một) một ví giả da màu đen, mặt ngoài có hình cá sấu in chìm, có chữ LACOSTE, bên trong không có gì.
- Số tiền Việt N: 27.050.000đ (hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTPHG ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trương Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Bùi Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Vũ L từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Do các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 06/11/2024, tại ngõ 258, tổ 6, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Bùi Quang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,4972 (*không phải bốn nghìn chín trăm bảy mươi hai gam*) mục đích để sử dụng. Bị cáo T khai nhận số ma túy trên mua của Trương Vũ L với giá 1.000.000đ. Cùng ngày, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Vũ L thu giữ 32 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 6,7459g (*sáu phải bảy nghìn bốn trăm năm mươi chín gam*) mục đích để bán cho những người nghiện ma túy và bản Th bị cáo sử dụng khi có nhu cầu.

[3]. Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*".

[4]. Hành vi của Bị cáo Bùi Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

[5]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng phù hợp với hành vi phạm tội.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt

động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Qua đó thể hiện việc các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[7]. Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, không phải đồng phạm. Bị cáo Trương Vũ L là người tự thực hiện hành vi mua ma túy Heroine về bán cho những người nghiện với mục đích kiếm lời và có ma túy để bản thân sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (*đã được xóa án tích*). Bị cáo không lấy đó là bài học, ăn năn hối cải mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Bị cáo Bùi Quang T là người nghiện ma túy, khi có người nhờ đi mua ma túy và được hứa hẹn cho sử dụng chung, bị cáo là người đã có đủ năng lực hành vi mặc dù biết việc đi mua ma túy hộ cho người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo L và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo L đã có thành tích trong khi còn công tác tại cơ quan Nhà nước nên được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do và nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong màu nâu do Viện khoa học và Công nghệ Bộ Công an sản xuất phục vụ cho việc gửi các mẫu vật, tang vật, tài liệu, túi ký hiệu PS2. mã số 2119414 và có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3 của Bùi Quang T*", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; Tình trạng: Còn nguyên vẹn. 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi "*các mảnh giấy nhỏ, màu trắng và các mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét*" mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn*

lại sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A04 đến A35 của Trương Vũ L", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước "Vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ sau giám định của Bùi Quang T", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước phong bì ghi "vỏ bao bì sau cân tịnh, ngày 07/11/2024" gồm các mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ hộp nhỏ màu đen có chữ Rockets 1h, mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang, chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng mặt trước ghi "Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định của Trương Vũ L" mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) nửa mảnh giấy dạng giấy bao bì thuốc Lào có nhiều chữ màu đỏ. Xét thấy, những vật chứng trên là ma túy và phương tiện sử dụng vào việc mua, bán ma túy thuộc vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi *"Điện thoại tạm giữ của Trương Vũ L, ngày 06/11/2024"* mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q, thành phố H và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng. Mặt trước ghi *"điện thoại của Bùi Quang T tạm giữ ngày 06/11/2024"*, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. 01 (một) xe máy màu xanh, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 23H2-9820 tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Quang T, ngày 06/11/2024 (*xe đã qua sử dụng*). Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không chứng minh được chiếc xe là bị cáo mượn của anh N. Anh N không chứng minh được quyền sở hữu đối với chiếc xe máy. Quá trình điều tra không xác định được ai là chủ sở hữu của chiếc xe máy nêu trên. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[12]. 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ ngân hàng VIETINBANK đều mang tên Trương Vũ L. 01 (một) một ví giả da màu đen, mặt ngoài có hình cá sấu in chìm, có chữ LACOSTE, bên trong không có gì, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[13]. Số tiền Việt N: 20.990.000đ thu giữ của bị cáo L trong đó có 1.000.000đ là tiền do bán ma túy mà có, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại số tiền 19.990.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo L, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

[14]. Số tiền 6.060.000đ thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tiền của bà H đưa cho bị cáo để mua cám cho lợn, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà H.

[15]. Ngoài hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo L, T đều có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Ngày

13/02/2025, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với L, T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Xét việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H là phù hợp đúng quy định nên chấp nhận.

[16]. Đối với người đàn ông tên Thắng đã bán ma túy (*Heroine*) cho bị cáo L vào ngày 01/11/2024, hiện chưa xác định được nhân Th lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông tên Sơn theo lời khai của T đã nhờ T đi mua hộ ma túy (*Heroine*) vào ngày 06/11/2024, hiện chưa xác định được nhân Th lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Xét việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H là phù hợp đúng quy định nên chấp nhận.

[17]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Vũ L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Bùi Quang T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 130; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ L 09 (*Chín*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 06/11/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 130; Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 06/11/2024.

3. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong màu nâu do Viện khoa học và Công nghệ Bộ Công an sản xuất phục vụ cho việc gửi các mẫu vật, tang vật, tài liệu, túi ký hiệu PS2. mã số 2119414 và có chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (*một*) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt

trước ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3 của Bùi Quang T", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi "các mảnh giấy nhỏ, màu trắng và các mảnh giấy bạc thu giữa khi khám xét" mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A04 đến A35 của Trương Vũ L", mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "Vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ sau giám định của Bùi Quang T", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước phong bì ghi "vỏ bao bì sau cân tịnh, ngày 07/11/2024" gồm các mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ hộp nhỏ màu đen có chữ Rockets 1h, mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang, chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng mặt trước ghi "Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định của Trương Vũ L" mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) nửa mảnh giấy dạng giấy bao bì thuốc lào có nhiều chữ màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng, mặt trước ghi "Điện thoại tạm giữ của Trương Vũ L, ngày 06/11/2024" mặt sau có các dấu tròn đỏ của UBND phường Q, thành phố H và các chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong kín, màu trắng. Mặt trước ghi "điện thoại của Bùi Quang T tạm giữ ngày 06/11/2024", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng PC04, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy màu xanh, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 23H2-9820 tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Quang T, ngày 06/11/2024 (xe đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Trương Vũ L: 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ ngân hàng VIETINBANK đều mang tên Trương Vũ L. 01 (một) một ví giả da màu đen, mặt ngoài có hình cá sấu in chìm, có chữ LACOSTE, bên trong không có gì và số tiền 19.990.000đ (Mười chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo Trương Vũ L để sung ngân sách Nhà nước

- Trả lại cho bà Lục Thị H: Số tiền 6.060.000đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng được bàn giao theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về án phí: Buộc bị cáo L và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Cơ quan CSĐT CA T.Hà Giang;
- Nhà tạm giữ TP. Hà Giang;
- Trại tạm giam CA T.Hà Giang;
- CQ THAHS CA tỉnh Hà Giang;
- P.HSNV Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vinh + Triệu Thị Liên

Lê Thị Thanh Bình